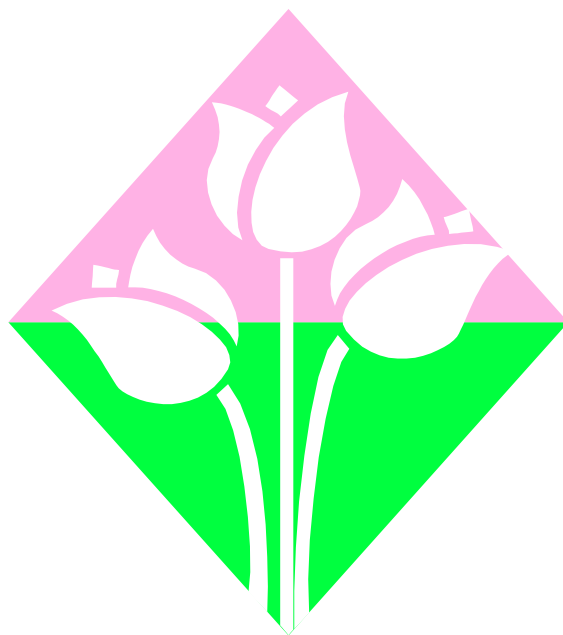


Hán dịch : DÀ PHẠM ĐẠT MA
Việt dịch : LIÊN DU

KINH QUÁN ÂM

đại bi tâm đà ra ni



Phật lịch : 2540 - 1996



**KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÂN
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM
ĐÀ RA NI**

Đời Đường, Sa môn Đà Phạm Đạt Mạ,
người xứ Tây Thiên Trúc dịch.

Như thế tôi nghe, một thời, đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự nơi đạo tràng Bảo Trang Nghiêm, trong cung điện của Quán Thế Âm Bồ tát ở tại non Bồ Đà Lạc Ca. Đức Phật ngồi nơi tòa sư tử, tòa này trang nghiêm thuần bằng vô lượng ngọc báu tạp ma ni, xung quanh treo vây nhiều tràng phan bá bảo.

Khi ấy, đức Như Lai ở trên pháp tòa, sắp muốn diễn nói môn tổng trì Đà ra ni, có vô số Bồ tát Ma ha tát câu hội. Các vị ấy là : Tổng Trì Vương Bồ tát, Bảo Vương Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Hoa Nghiêm Bồ tát, Đại Trang Nghiêm Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát, Đức Tạng Bồ tát, Kim Cang Tạng Bồ tát, Hư Không Tạng Bồ tát, Di Lạc Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát... Những vị Bồ tát như thế đều là bậc Quán đánh đại pháp vương tử.

Lại có vô lượng vô số đại Thanh văn tăng đều là bậc A la hán tu hạnh thập địa câu hội. Trong ấy ngài Ma Ha Ca Diếp làm thượng thủ.

Lại có vô lượng Phạm ma la thiên câu hội. Trong đó, ngài Thiện Tra Phạm Ma làm thượng thủ.

Lại có vô lượng chư thiên tử ở cõi trời Dục giới câu hội. Trong ấy, ngài Cù Bà Đà thiên tử làm thượng thủ.

Lại có vô lượng hộ thể Tứ thiên vương câu hội. Trong ấy ngài Đề Đầu Lại Tra làm thượng thủ.

Lại có vô lượng Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, Nhơn phi nhơn câu hội. Trong ấy, ngài Thiên Đức đại long vương làm thượng thủ.

Lại có vô lượng chư thiên nữ ở cõi trời Dục giới câu hội. Trong ấy, ngài Mịch Đồng thiên nữ làm thượng thủ.

Lại có vô lượng thần Hư không, thần Giang hải, thần Tuyên nguyên, thần Hà chiếu, thần Dược thảo, thần Thọ lâm, thần Xá trạch, thần Cung điện cùng Thủy thần, Hỏa thần, Địa thần, Phong thần, Thổ thần, Sơn thần, Thạch thần v.v... đều đến tập hội.

Bấy giờ, đức Quán Thế Âm Bồ tát ở trong đại hội, mặt phóng ánh thần thông quang minh, chiếu sáng mười phương sát độ và cõi tam thiên đại thiên thế giới này đều thành sắc vàng. Từ thiên cung, long cung cho đến cung điện của các vị tôn thần thấy đều chấn động. Biển cả, sông, nguồn, núi Thiết vi, núi Tu di cùng Thổ sơn, Hắc sơn cũng đều rung động dữ dội. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú, châu báu và lửa đều bị ánh kim quang rực rỡ kia lấn át làm cho ẩn mất không hiện.

Lúc đó, ngài Tổng Trì Vương Bồ tát thấy tướng trạng hi hữu ấy, lấy làm lạ cho là việc chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính chấp tay, dùng lời kệ hỏi Phật, để biết tướng thần thông kia do ai làm ra. Kệ rằng :

Ai thành chánh giác trong ngày nay ?

Khấp phóng ánh sáng như thế này.
Mười phương sát độ thành sắc vàng,
Cả cõi đại thiên cũng như vậy.
Ai được tị tại trong ngày nay ?
Phô diễn thần lực ít có này.
Không ngăn cõi Phật đều rung động,
Cung điện long thần cũng long lay.
Sức thần thông này ai làm ra ?
Là ánh quang minh đấng Phật đà,
Là của Bồ tát, đại Thanh văn
Hay trời Đế Thích cùng Phạm, Ma ?
Nay trong chúng hội đều sanh nghi,
Chẳng biết đây là nhân duyên gì ?
Muốn cầu hiểu rõ tâm thành kính,
Hướng trông về ngôi Đại từ bi.

Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ tát :

Các Thiện nam tử ! Các ông nên biết trong pháp hội này, có vị Bồ tát Ma ha tát tên là Quán Thế Âm Tụ Tại, từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu tâm đại từ bi, lại khéo tu tập vô lượng đà ra ni môn. Vị Bồ tát ấy vì muốn làm cho chúng sanh được lợi ích an vui, nên mới mật phóng sức thần thông như thế.

Đức Như Lai vừa nói lời ấy xong, Quán Thế Âm Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chấp tay hướng về Phật mà thưa rằng : - Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có chú Đại Bi Tâm Đà ra ni, nay xin nói ra, vì muốn cho chúng sanh được an vui, được trừ tất cả bệnh, được sống lâu, được giàu có, được diệt tất cả nghiệp ác tội nặng, được xa lìa chướng nạn, được tăng trưởng tất cả công đức của pháp lành, được thành tựu tất cả các thiện căn, được tiêu tan

tất cả sự sợ hãi, được mau đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu. Cúi xin Thế Tôn từ bi doãn hứa.

Đức Phật bảo : Thiện nam tử ! Ông có tâm đại từ bi, muốn nói thần chú để làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh. Hôm nay chính là lúc hợp thời, vậy ông nên mau nói ra, Như Lai tùy hỉ, chư Phật cũng thế.

Quán Thế Âm Bồ tát lại bạch Phật : - Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nhớ vô lượng ức kiếp về trước có Phật ra đời hiệu là Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai. Đức Phật ấy vì thương nghĩ đến tôi và tất cả chúng sanh nên nói ra môn Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm đà ra ni. Ngài lại dùng tay sắc vàng xoa nơi đầu tôi mà bảo : " Thiện nam tử ! Ông nên thọ trì tâm chú này và vì khắp tất cả chúng sanh trong cõi nước ở đời vị lai mà làm cho họ được sự lợi ích an vui lớn ". Lúc đó tôi mới ở ngôi sơ địa, vừa nghe xong thần chú này liền chứng vượt lên đệ bát địa. Bấy giờ tôi rất vui mừng, liền phát thệ rằng : " Nếu trong đời vị lai, tôi có thể làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh với thần chú này, thì xin khiến cho thân tôi liền sanh ra ngàn tay ngàn mắt ". Khi tôi phát thệ rồi, thì ngàn tay ngàn mắt đều hiện đủ nơi thân. Lúc ấy, cõi đất mười phương rung động sáu cách, ngàn đức Phật trong mười phương đều phóng ánh quang minh soi đến thân tôi và chiếu sáng khắp mười phương vô biên thế giới. Từ đó về sau, tôi ở trong vô lượng pháp hội của vô lượng chư Phật, lại được nghe và thọ trì môn Đà ra ni này. Mỗi lần nghe xong, tôi khôn xiết vui mừng, liền vượt qua sự sanh tử vi tế trong vô số ức kiếp. Từ ấy đến nay, tôi vẫn hằng trì tụng chú này, chưa từng quên bỏ. Do sức trì tụng ấy, tùy theo chỗ sanh, tôi không còn chịu thân bào thai, được hóa sanh nơi hoa sen, thường gặp Phật nghe pháp. Nếu có vị Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di hay đồng nam, đồng nữ nào muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh và sau đây y theo tôi mà phát nguyện :

Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con mau biết tất cả pháp.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con sớm được mắt trí huệ.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con mau độ các chúng sanh.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con sớm được phương tiện khéo.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con mau lên thuyền bát nhã.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con sớm được qua biển khổ.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con mau được đạo giới định.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con sớm lên non niết bàn.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con mau về nhà vô vi.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm
 Nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.
Nếu con hướng về nơi non đao,
 Non đao tức thời liền sụp đổ.
Nếu con hướng về lửa, nước sôi,
 Nước sôi lửa cháy tự khô tắt.
Nếu con hướng về cõi địa ngục,
 Địa ngục liền mau tự tiêu tan.
Nếu con hướng về loài Ngạ quỷ,
 Ngạ quỷ liền được tự no đủ.

Nếu con hướng về chúng Tu la,
Tu la tâm ác tự điều phục.
Nếu con hướng về các súc sanh,
Súc sanh tự được trí huệ lớn.

Khi phát lời nguyện ấy xong, chí tâm xưng danh hiệu của tôi, lại nên chuyên niệm danh hiệu bốn sư tôi là đức A Di Đà Như Lai, kể đó tiếp tụng đà ra ni thần chú này.

Nếu chúng sanh nào, trong một ngày đêm tụng năm biến chú, sẽ diệt trừ được tội nặng trong ngàn muôn ức kiếp sanh tử.

Quán Thế Âm Bồ tát lại bạch Phật : - " Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh nào tụng trì thần chú Đại Bi, mà còn bị đọa vào ba đường ác, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được vô lượng tam muội biện tài, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu không được vừa ý, thì chú này không được gọi là Đại Bi Tâm đà ra ni, duy trừ cầu những việc bất thiện, trừ kẻ tâm không chí thành. Nếu các người nữ chán ghét thân nữ, muốn được thân nam, tụng trì thần chú Đại Bi, như không chuyển nữ thành nam, tôi thề không thành chánh giác. Như kẻ nào tụng trì chú này, nếu còn sanh chút lòng nghi, tất không được toại nguyện. Nếu chúng sanh nào xâm tổn tài vật, thức ăn uống của thường trụ sẽ mang tội rất nặng, do nghiệp ác ngăn che, giả sử ngàn đức Phật ra đời cũng không được sám hối, dù có sám hối cũng không trừ diệt. Nếu đã phạm tội ấy, cần phải đối mười phương đạo sư sám hối mới có thể tiêu trừ. Nay do tụng trì thần chú Đại Bi liền được trừ diệt. Tại sao thế ? Bởi khi tụng chú Đại Bi Tâm đà ra ni, mười phương đạo sư đều đến vì làm chứng minh, nên tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt. Chúng sanh nào tụng chú này,

tất cả tội thập ác ngũ nghịch, báng pháp, báng người, phá giới, phạm trai, hủy hoại chùa tháp, trộm của tăng kỳ, làm nhơ phạm hạnh, bao nhiêu nghiệp ác tội nặng như thế đều được tiêu hết, duy trừ một việc : kẻ tụng đối với chú còn sanh lòng nghi. Nếu có sanh tâm ấy, thì tội nhỏ nghiệp nhẹ cũng không được tiêu, huống chi tội nặng ? Nhưng tuy không liền diệt được tội nặng, cũng có thể làm nhân bồ đề về kiếp xa sau.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các hàng Trời, Người tụng trì thần chú Đại Bi, thì không bị mười lăm việc chết xấu, sẽ được mười lăm chỗ sanh tốt. Thế nào là mười lăm việc chết xấu ?

1. - Không bị chết do đói khát khổ.
2. - Không bị chết do gông tù đánh đập.
3. - Không bị chết vì oan gia thù địch.
4. - Không bị chết giữa quân trận chém giết nhau.
5. - Không bị chết do cọp sói cùng ác thú tàn hại.
6. - Không bị chết bởi rắn rít độc cắn.
7. - Không bị chết vì nước sôi lửa cháy.
8. - Không bị chết bởi phạm nhằm thuốc độc.
9. - Không bị chết do loài sâu trùng độc làm hại.
10. - Không bị chết vì điên cuồng mê loạn.
11. - Không bị chết do té cây, té xuống núi.
12. - Không bị chết bởi người ác trù ếm.
13. - Không bị chết bởi tà thần ác quỷ làm hại.
14. - Không bị chết vì bệnh ác lâm thân.
15. - Không bị chết vì phi mạng tự hại.

Tụng trì thần chú Đại Bi, không bị mười lăm việc chết xấu như thế.
Sao gọi là mười lăm chỗ sanh tốt ?

1. - Tùy theo chỗ sanh, thường gặp đấng quốc vương hiền lành.
2. - Tùy theo chỗ sanh, thường ở cõi nước an lành.
3. - Tùy theo chỗ sanh, thường gặp thời đại tốt.
4. - Tùy theo chỗ sanh, thường gặp bạn lành.
5. - Tùy theo chỗ sanh, thân căn thường được đầy đủ.
6. - Tùy theo chỗ sanh, đạo tâm thuần thực.
7. - Tùy theo chỗ sanh, không phạm cấm giới.
8. - Tùy theo chỗ sanh, thường được quyền thuộc hòa thuận, có ân nghĩa.
9. - Tùy theo chỗ sanh, vật dụng, thức ăn uống thường được đầy đủ.
10. - Tùy theo chỗ sanh, thường được người cung kính, giúp đỡ.
11. - Tùy theo chỗ sanh, tiền của châu báu không bị kẻ khác cướp đoạt.
12. - Tùy theo chỗ sanh, những việc mong cầu đều được toại nguyện.
13. - Tùy theo chỗ sanh, long thiên thiện thần thường theo ủng hộ.
14. - Tùy theo chỗ sanh, thường được thấy Phật, nghe pháp.
15. - Tùy theo chỗ sanh, khi nghe chánh pháp ngộ giải nghĩa sâu.

Nếu kẻ nào trì tụng chú Đại Bi, sẽ được mười lăm chỗ sanh tốt như thế ! Cho nên tất cả hàng Trời, Người đều nên thường tụng trì, chớ sanh lòng biếng trễ.

Khi ấy đức Quán Thế Âm Bồ tát nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội, chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi lòng từ bi, nở mặt mỉm cười nói chương cú màu nhiệm : Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm đà ra ni rằng :

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát

bàn ra phạt duệ. Số đất na đất tả. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậ du bằng. A thệ dụng. Tát bà tát đa na ma bà tát đa. Na ma bà dà. Ma phạt đật đậ. Đát điệt tha. Án a bà lô hê. Lô ca đế. Ca la đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê rị đà dụng. Cu lô cu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phật ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê di hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá ly. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Dy đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Bà dạ ma na. Ta bà ha. Tất đà dạ. Ta bà ha. Ma ha tất đà dạ. Ta bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì. Ta bà ha. Ma ra na ra. Ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da. Ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ. Ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta bà ha. Ma bà ly thắng yết ra dạ. Ta bà ha. Nam mô hất ra đất na đa ra dạ ra. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra dạ. Ta bà ha. Án tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà dạ. Ta bà ha.

Bồ tát thuyết chú xong, cõi đất sáu phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui mừng, thiên ma ngoại đạo sợ dững lông tóc, tất cả chúng hội đều được quả chứng. Hoặc có vị chứng quả Tu đà hoàn, hoặc có vị chứng quả Tư đà hàm, hoặc có vị chứng quả A na hàm, hoặc có vị chứng quả A la hán, hoặc có vị chứng được Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa cho đến Thập địa, Vô lượng chúng sanh phát lòng bồ đề.

Khi ấy Đại Phạm thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chấp tay cung kính bạch với đức Quán Thế Âm Bồ tát rằng : Lành thay

đại sĩ ! Từ trước đến nay, tôi đã trải qua vô lượng Phật hội, nghe nhiều pháp yếu, nhiều môn đà ra ni, song chưa từng nghe nói chương cú thần diệu : Vô Ngại Đại Bi Tâm đà ra ni này. Cúi xin đại sĩ vì tôi nói hình trạng tướng mạo của đà ra ni ấy. Tôi và đại chúng đều ưa thích muốn nghe.

Quán Thế Âm Bồ tát bảo Phạm vương : Ông vì phương tiện lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên hỏi như thế. Nay ông khéo nghe, tôi sẽ vì các ông mà nói lược qua.

- Nay Phạm vương ! Những tâm đại từ bi, tâm bình đẳng, tâm vô vi, tâm chẳng nhiễm trước, tâm không tạp loạn, tâm không chấp giữ, tâm vô thượng bồ đề, nên biết các thứ tâm ấy đều là tướng mạo của môn đà ra ni này. Vậy ông nên y theo đó mà tu hành.

Phạm vương thưa : - Tôi và đại chúng hôm nay mới hân hạnh được biết tướng mạo của môn đà ra ni này. Từ đây chúng tôi xin thọ trì chẳng dám lãng quên.

Bồ tát lại nói tiếp : Nếu kẻ thiện nam thiện nữ nào tụng trì thần chú này, phải phát tâm bồ đề rộng lớn, thề độ tất cả muôn loài, giữ gìn trai giới, đối với chúng sanh khởi lòng bình đẳng, và thường nên trì tụng chớ cho gián đoạn. Lại nên ở nơi tịnh thất, tắm gội sạch sẽ, mặc y phục sạch, treo phang đốt đèn, dùng hương hoa cùng các thức ăn uống để cúng dường, buộc tâm một chỗ chớ nghĩ chi khác, y như pháp mà tụng trì. Lúc ấy sẽ có Nhật Quang Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát cùng vô lượng thần tiên đến chứng minh giúp thêm sự hiệu nghiệm. Bấy giờ ta cũng dùng ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ, khiến cho kẻ ấy từ đó về sau có thể hiểu suốt tất cả sách vở thế gian, thông đạt các điển tịch Vi Đà và tất cả pháp thuật ngoại đạo. Chúng sanh nào tụng trì thần chú này, có thể trị lành tám muôn bốn ngàn thứ bệnh ở thế gian, hàng phục các thiên ma ngoại đạo, sai khiến được tất cả quỷ thần. Những kẻ tụng kinh tọa

thiền ở nơi non sâu đồng vắng, bị sơn tinh, tạp mị, các quỷ vọng, lượng làm não loạn phá hại, khiến cho tâm không an định, chỉ cần tụng chú này một biến, các quỷ thần ấy thấy đều bị trói. Nếu hành giả có thể tụng trì đúng pháp, khởi lòng thương xót tất cả chúng sanh, lúc ấy ta sẽ sắc cho tất cả thiện thần, Long vương, Kim Cang, Mật Tích thường theo ủng hộ, không rời bên mình, như giữ gìn tròn con mắt hoặc thân mạng của chính họ.

Tiếp đó, Bồ tát liền đọc lời kệ sắc lệnh rằng :

Ta sai Mật Tích, Kim Cang sĩ
 Ô Sô Quân Đồ Ương Châu Thi
 Bát bộ lực sĩ, Thưởng Ca La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Ma Hê Na La Diên
 Kim Tỳ La Đà Ca Tỳ La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Bà Cấp Ta Lô La
 Mãn Thiện Xa Bát Chân Đà La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Tát Giá Ma Hòa La
 Cứu Lan Đơn Tra Bán Chỉ La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Tát Bà Đà La Vương

Ứng Đức Tỳ Đa Tát Hòa La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Phạm Ma Tam Bát La
 Ngũ Bộ Tịnh Cư Diêm Ma La
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Ta sai Thích Vương Tam Thập Tam
Đại Biện Công Đức Bà Đất Na
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Đề Đầu Lại Tra Vương
Các thần Mẫu nữ, chúng Đại lực
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tỳ Lô Lặc Xoa Vương
Tỳ Lô Bác Xoa Tỳ Sa Môn
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Kim Sắc Khổng Tước Vương
Hai mươi tám bộ đại tiên chúng
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Ma Ni Bạt Đà La
Táng Chi đại tướng, Phất La Bà
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Nan Đà, Bạt Nan Đà
Bà Đà La Long, Y Bát La
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tu La, Càn Thát Bà
Ca Lô, Khẩn Na, Ma Hầu La
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Thủy, Hỏa, Lôi, Điện thần
Cửu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà
Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Các vị thiện thần này cùng thần Long vương, thần Mẫu nữ đều có năm trăm đại lực Dạ Xoa làm quyến thuộc, thường theo ủng hộ người thọ trì thần chú Đại Bi. Nếu người đó ở nơi núi hoang đồng vắng, ngủ nghỉ một mình, các vị thiện thần ấy thay phiên nhau canh giữ không cho tai ương chướng nạn xâm phạm

đến thân. Nếu hành giả đi trong núi sâu lạc mất đường về, tụng trì chú này, thiện thần long vương hóa làm người lành chỉ đường dẫn lối. Như hành giả trụ nơi núi rừng đồng vắng thiếu thốn nước lửa, long thần vì ủng hộ, hóa ra nước lửa.

Đức Quán Thế Âm Bồ tát lại vì người tụng chú nói bài kệ thanh lương tiêu trừ tai họa rằng :

Hành giả đi trong đồng núi vắng,
 Gặp những cọp sói, các thú dữ,
 Rắn, rít, tinh, mị, quỷ, vọng, lợng,
 Tụng tâm chú này khỏi bị hại.
 Nếu đi biển cả hoặc sông hồ,
 Những rồng rắn độc, loài Ma kiệt,
 Dạ xoa, La sát, cá rùa lớn,
 Nghe tụng chú này tự lánh xa.
 Nếu bị quân trận giặc bao vây,
 Hoặc gặp người ác đoạt tiền của,
 Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
 Giặc cướp tự khỏi lòng thương xót.
 Nếu bị vua, quan, quân, sĩ bắt,
 Gông cùm trói buộc giam ngục tù,
 Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
 Vua, quan tự mở lòng ân xá.
 Nếu đi vào nhà nuôi sâu độc,
 Uống ăn để thuốc muốn hại nhau,
 Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
 Thuốc độc biến thành nước cam lộ.
 Nữ nhơn bị nạn khi sanh sản,
 Khổ vì ma quái làm ngăn cản,

Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
Quỉ tà sợ trốn sanh an ổn.
Gặp rồng, dịch quỉ gieo hơi độc,
Nóng bức khổ đau sắp mạng chung,
Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
Bịnh dịch tiêu trừ mạng trường cửu.
Rồng, quỉ lưu hành bịnh thủng độc,
Ung sang lở lói nhiều khổ đau,
Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
Khắc ra ba lần hơi độc mất.
Chúng sanh đời trước khởi lòng ác,
Trù ếm hại cho thỏa oán thù,
Chí thành xưng tụng chú Đại Bi,
Liên phản trở lại người trù ếm.
Chúng sanh cõi trước đời mạt pháp,
Lửa dâm dục thanh, tâm điên đảo,
Ngoại tình, xa vợ, bỏ chồng con,
Ngày đêm tưởng mãi điều sai quấy,
Nếu hay xưng tụng chú Đại Bi,
Lửa dục tiêu trừ, tâm tà dứt.
Công lực Đại Bi chỉ lược qua
Nếu ta nói hết không cùng kiếp !

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ tát lại bảo Phạm vương rằng :

- Nay Phạm vương ! Nếu chúng sanh nào muốn tiêu trừ tai nạn ma chướng, nên lấy chỉ ngũ sắc xe làm một sợi niệt, trước tiên tụng chú này năm biến, kế tụng hai mươi một biến, cứ tụng xong mỗi biến lại thắt một gút, rồi đeo nơi cổ hoặc bỏ nơi đẫy để trong thân. Tâm chú Đại Bi đây do chín mươi chín ức hàng

hà sa chư Phật đời quá khứ đã nói ra. Các đức Phật ấy vì thương xót muốn cho người tu hành công đức lục độ chưa đầy đủ, mau được đầy đủ; mầm bồ đề chưa phát, mau được phát sanh; hàng Thanh văn chưa chứng quả, mau được chứng quả; các vị thần tiên trong cõi đại thiên chưa phát lòng bồ đề, mau được phát tâm vô thượng bồ đề. Nếu chúng sanh nào chưa được tín căn đại thừa, do sức oai thần của đà ra ni này, hột giống đại thừa tự sanh mầm và tăng trưởng, lại do sức từ bi phương tiện của ta, khiến cho sự mong cầu của họ đều được thành tựu.

Lại nữa, trong tam thiên đại thiên thế giới, những chúng sanh nơi ba đường ác, ở chỗ sâu kín tối tăm, nghe thần chú của ta đây, đều được lìa khổ. Các vị Bồ tát chưa lên bậc sơ trụ, mau được siêu lên, cho đến mau chứng ngôi thập trụ, mau đến quả vị Phật, thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tùy hình. Nếu hàng Thanh văn một phen được nghe qua chú này, hoặc biên chép, tu

hành môn đà ra ni đây, dùng tâm chất trực như pháp mà trụ, thì bốn quả Sa môn không cầu tự được. Công lực của thần chú này có thể khiến cho nước sông, hồ, biển cả trong cõi đại thiên dâng trào, vách đá, núi nhỏ, núi Thiết vi và Tu di thấy đều rung động, lại có thể làm cho tan nát như bụi nhỏ, những chúng sanh ở trong ấy đều phát tâm bồ đề.

Nếu chúng sanh nào trong đời hiện tại muốn mong cầu việc chi, nên giữ trai giới nghiêm sạch trong hai mươi một ngày và tụng trì chú Đại Bi, tất sẽ được toại nguyện. Nếu thường chí tâm trì tụng, thì từ kiếp sống chết này đến kiếp sống chết khác, tất cả nghiệp ác đều mau tiêu diệt, tất cả chư Phật, Bồ tát, Phạm thiên, Đế Thích, Tú thiên vương, Thần, Tiên, Long vương thấy đều chúng biết cho. Hàng Trời, Người nào thương thọ trì tâm chú này, như tắm gội trong sông, hồ, biển cả, nếu những chúng sanh ở trong đó được nước tắm gội của kẻ ấy dính vào thân, thì bao nhiêu nghiệp nặng tội ác thấy đều tiêu diệt, liền được siêu về tha phương tịnh độ, hóa sanh nơi hoa sen, không còn thọ thân thai, noãn, thấp nữa. Các chúng sanh ấy chỉ nhờ chút ảnh hưởng mà còn được

như thế, hướng chi là chính người trì tụng ? Và, như người tụng chú đi đường, có ngọn gió thổi qua mình, nếu những chúng sanh ở sau được gió của kẻ ấy lướt qua y phục, thân thể, thì tất cả nghiệp ác chướng nặng thảy đều tiêu diệt, không còn đọa vào tam đồ, thường sanh ở trước chư Phật. Cho nên phải biết quả báo phước đức của người trì chú thật không thể nghĩ bàn !

Lại nữa, người trì tụng đà ra ni này, khi thốt ra lời nói chi, hoặc thiện hoặc ác, tất cả thiên ma, ngoại đạo, thiên, long, quỷ, thần đều nghe thành tiếng pháp âm thanh tịnh, đối với kẻ ấy khởi lòng cung kính, tôn trọng như Phật.

Người nào trì tụng đà ra ni này nên biết người ấy chính là tạng Phật thân, vì chín mươi chín ức hàng hà sa chư Phật đều yêu quý. Nên biết người ấy chính là tạng quang minh, vì ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến nơi mình. Nên biết người ấy chính là tạng từ bi, vì thường dùng đà ra ni cứu độ chúng sanh.

Nên biết người ấy chính là tạng diệu pháp, vì nhiếp hết tất cả các môn đà ra ni. Nên biết người ấy chính là tạng thiên định, vì trăm ngàn tam muội thảy đều hiện tiền. Nên biết người ấy chính là tạng hư không, vì hàng dùng không huệ quán sát chúng sanh. Nên biết người ấy chính là tạng vô úy, vì thiên, long, thiện thần thường theo hộ trì. Nên biết người ấy chính là tạng diệu ngữ, vì tiếng đà ra ni trong miệng tuông ra bất tuyệt. Nên biết người ấy chính là tạng thường trụ, vì tam tai ác kiếp không thể làm hoại. Nên biết người ấy chính là tạng giải thoát, vì thiên ma ngoại đạo không thể bức nã. Nên biết người ấy chính là tạng được vương, vì thường dùng đà ra ni trị bệnh chúng sanh. Nên biết người ấy chính là tạng thần thông, vì được tự tại dạo chơi mười phương cõi Phật. Công đức người ấy khen ngợi không thể cùng !

Đức Phật bảo Phạm vương :

Này thiện nam tử ! Nếu kẻ nào chán sự khổ ở thế gian, muốn cầu thuốc trường sanh thì nên an trụ nơi vắng lặng sạch sẽ, kiết giới thanh tịnh và thật hành một trong các phương pháp như sau : hoặc tụng chú vào áo mà mặc, hoặc tụng chú vào nước uống, thức ăn, chất thơm, dược phẩm mà dùng. Nên nhớ mỗi thứ đều tụng 108 biến, tất sẽ được sống lâu. Nếu có thể kiết giới đúng pháp và y như pháp mà thọ trì thì mọi việc đều thành tựu.

Phép kiết giới như thế nào ? : Hoặc tụng chú vào lưỡi dao sạch, rạch đất xung quanh làm giới hạn. Hoặc tụng chú vào nước sạch, rải bốn phương làm giới hạn. Hoặc tụng chú vào hột cải trắng, liệng ra bốn phía làm giới hạn, hay dùng tâm tưởng đến chỗ nào thì chỗ đó là giới hạn. Hoặc tụng chú vào tro sạch, rải xung quanh làm giới hạn. Hoặc tụng chú vào chỉ ngũ sắc treo vây bốn bên làm giới hạn. Mấy phương pháp trên đây dùng cách nào cũng được, nên nhớ mỗi thứ đều phải tụng cho đủ hai mươi một biến. Nếu tụng trì đúng pháp, tự nhiên sẽ được hiệu quả.

Này thiện nam tử ! Chúng sanh nào nghe danh tự của môn đà ra ni này còn được tiêu diệt tội nặng sanh tử trong vô lượng kiếp, hướng chi là tụng trì ? Nếu người nào được thần chú này mà tụng trì, phải biết người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo nhiều căn lành. Nếu kẻ nào tụng trì đúng pháp, lại có thể vì chúng sanh dứt trừ sự khổ nạn, nên biết người ấy là bậc có đủ tâm đại bi, không bao lâu nữa sẽ thành Phật. Cho nên hành giả khi thấy mọi loài, đều nên vì chúng tụng chú này, khiến cho chúng được nghe để cùng gây nhân bồ đề, thì sẽ được vô lượng vô biên công đức.

Nếu kẻ hành trì khéo giữ gìn trai giới dụng tâm tinh thành, vì tất cả chúng sanh sám hối tội nghiệp đời trước, tự mình cũng sám hối những ác nghiệp đã gây ra từ vô lượng kiếp đến nay, nơi miệng rành rẽ tụng đà ra ni này tiếng tâm liên tiếp không dứt, thì trong đời hiện tại liền chứng được bốn đạo quả của bậc sa môn. Nếu là hạng lợi căn có phương tiện huệ quán, thì quả vị thập địa còn

chúng được không lấy chi làm khó, hướng chi là những phước báo nhỏ nhất ở thế gian. Những việc như thế, nếu có mong cầu, đều được toại nguyện.

Này thiện nam tử ! Nếu người nào muốn sai khiến quỷ, thì tìm một chiếc xương sọ của kẻ qua đời, đem về rửa sạch, kể đó lập đàn tràng, để chiếc xương sọ ấy trước tượng Thiên Nhân, chí tâm tụng chú, mỗi ngày đều dùng hương hoa cùng các thứ uống ăn cúng tế vong linh. Đúng bảy ngày như thế, quỷ sẽ hiện thân, tùy theo mạng lệnh của người ấy sai bảo.

Như hành như muốn sai khiến Tử thiên vương, thì tụng chú này vào gỗ đàn hương rồi đốt lên, tất sẽ thấy hiệu quả. Sở dĩ được như thế, là do nguyện lực đại bi của Quán Âm Bồ tát sâu nặng, lại cũng do oai thần rộng lớn của đà ra ni này.

Đức Phật lại gọi ngài A Nan mà bảo :

- Này A Nan ! Khi trong một nước có tai nạn nổi lên, nếu muốn được an ổn, vị quốc vương ở xứ ấy phải biết dùng chánh pháp trị dân, có độ lượng

khoan hồng không làm oan uổng trăm họ, tha kẻ tù phạm và giữ thân tâm tinh tấn đọc tụng chú này. Hành trì như thế luôn bảy ngày đêm, thì trong cõi nước ấy tất cả tai nạn thủy hỏa đều tiêu tan, ngũ cốc phong thịnh, dân chúng được an vui.

Lại trong một xứ, nếu gặp những tai ương dồn dập như : bị nước nghịch đem binh xâm lấn, dân tình rối loạn không yên, quan đại thần mưu phản, bệnh dịch lưu hành, mưa nắng trái thời hoặc nhật nguyệt sai độ v.v... Muốn diệt các thứ tai nạn ấy, vị quốc vương phải lập đàn tràng, tạo tượng Thiên Nhân Đại Bi để day mặt về hướng tây, sắm các thứ hương hoa, tràng phan, bảo cái hoặc trăm thức ăn uống mà cúng dường rồi dùng thân tâm tinh tấn tụng đọc chương cú

thần diệu. Hành trì như thế đúng bảy ngày thì nước giặc qui hàng, chánh tình yên ổn, lân bang hòa hảo thương mến lẫn nhau, trong triều từ vương tử cho đến trăm quan đều hết dạ trung thành, nơi cung vi phi tần thể nữ khỏi lòng hiếu kính đối với vua, các thiên long, quỷ thần đều ủng hộ trong nước khiến cho mưa gió thuận mùa, hoa quả tốt tươi, nhân dân vui đẹp.

Lại nếu trong nhà có những tai nạn như : ma quái nổi dậy, quyến thuộc đau nặng, tiền của hao mòn, gia đình rối loạn, người ác gieo tiếng thị phi hoặc vu khống để hãm hại, cho đến trong ngoài lớn nhỏ chẳng hòa thuận nhau. Muốn diệt những tai nạn ấy, gia chủ phải lập đàn tràng, hướng về tượng Thiên Nhân, chí tâm niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát và tụng đà ra ni này đủ ngàn biến thì tất cả các việc xấu như trên thấy đều tiêu diệt, gia đình được vĩnh viễn an vui.

Ngài A Nan lại bạch Phật rằng : - Bạch đức Thế Tôn ! Chú này tên gọi là chi ? Con nên thọ trì như thế nào ?

Đức Phật bảo : - Thần chú này có những tên như sau :

1. - Quảng Đại Viên Mãn đà ra ni.
2. - Vô Ngại Đại Bi đà ra ni.
3. - Cứu Khổ đà ra ni.
4. - Diên Thọ đà ra ni.
5. - Diệt Ác Thú đà ra ni.
6. - Phá Ác Nghiệp Chướng đà ra ni.
7. - Mãn nguyện đà ra ni.
8. - Tùy Tâm Tụ Tại đà ra ni.
9. - Tốc Siêu Thánh Địa đà ra ni.

Ông nên y như thế mà thọ trì.

Ngài A Nan lại bạch Phật : - Bạch đức Thế Tôn ! Vị Bồ tát Ma ha tát, bộ chủ của thần chú này, tôn hiệu là chi, mà khéo nói môn đà ra ni như thế ?

Đức Phật bảo : - vị Bồ tát ấy hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại, cũng tên là Nhiên Sách, cũng gọi là Thiên Quang Nhân.

- Này thiện nam tử ! Quán Thế Âm Bồ tát thần thông oai lực không thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về trước đã từng thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì nguyện lực đại bi, vì muốn làm duyên phát khởi cho tất cả các hàng Bồ tát, vì muốn an vui thành thực cho chúng sanh, ngài mới giáng tích hiện làm Bồ tát. Vậy ông và đại chúng, các hàng Bồ tát Ma ha tát, Phạm vương, Đế Thích, Long, Thần đều nên cung kính, chớ sanh lòng khinh mạn xem thường. Nếu tất cả hàng Trời, Người thường xưng niệm, cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát, sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, khi mạng chung sanh về cõi nước của Phật A Di Đà.

Đức Phật bảo ngài A Nan : - Thần chú của Quán Thế Âm Bồ tát nói ra đây, chân thật không dối. Nếu muốn thỉnh Bồ tát đến, nên tụng chú vào hương Chuyết cụ la hai mươi một lần rồi đốt lên, Quán Thế Âm Bồ tát liền đến. (*Chuyết cụ la hương chính là An tức hương*).

- Nếu kẻ nào bị loài ma mèo dựa vào phá khuấy, người thân thuộc nên tìm một bộ xương sọ của con mèo đã chết đốt tan ra tro rồi hòa với đất bùn sạch nắn thành hình mèo. Khi hoàn thành, để hình ấy trước tượng Thiên Nhân, tụng 108 biến chú Đại Bi vào lưỡi dao rồi chặt hình mèo thành 108 đoạn. Nên nhớ cứ mỗi lần tụng xong một biến chú thì chém xuống một dao... kêu tên loài ma mèo một lần. Làm như thế bịnh nhơn sẽ an lành, ma mèo vĩnh viễn không dám phá hại.

- Nếu người nào bị chất độc của loài sâu cổ làm hại, thì thân nhờn mau dùng hương Dược kiếp bố la hòa đồng phân với hương Chuyết cụ la vào nước trong, sắc còn một chén. Xong, lại để chén thuốc ấy trước tượng Thiên Nhân tụng chú 108 biến rồi cho bệnh nhờn uống, liền thấy an lành. (*Dược kiếp bố la hương tức là Long não hương*).

- Nếu bị rắn rít cắn, dùng vị Càn cương tán mật, tụng chú vào đầy 21 biến rồi đắp lên vết thương, liền hết.

- Nếu bị kẻ thù mưu hại, nên dùng đất sạch, bột hoặc sáp nắn thành hình kẻ ấy. Xong, lại để hình nhờn trước tượng Thiên Nhân, tụng vào lưỡi dao 108 biến Đại Bi, cứ tụng xong mỗi biến chú lại chém xuống một dao, kêu tên người kia một lần rồi đem 108 đoạn hình đã chặt đốt tan. Y theo pháp thức như thế, kẻ oan gia thù nghịch sẽ đổi ra trạng thái vui vẻ thân hậu đối với ta, trọn đời đôi bên quý mến lẫn nhau.

- Nếu bị bệnh đau mắt, hoặc mắt kéo màng đỏ, mắt trắng đục, hoặc quáng manh, hoặc hư trông không thấy được ánh sáng, nên dùng trái Ha lê mặc, trái Am ma lặc, trái Bê hê lặc, mỗi thứ một quả đem nghiền, vắt lấy nước. Khi vắt lấy nước nên ở chỗ vắng lặng, giữ cho sạch sẽ, miệng luôn niệm Phật, chớ cho mèo chó gà lợn cùng đàn bà mới sanh thấy. Vắt nước xong đem hòa với bạch mật hoặc sữa người. Sữa này phải là sữa phụ nhờn sanh con trai, chứ không được dùng sữa của người sanh con gái. Khi hòa thành xong, đem chén thuốc ấy để trước tượng Thiên Nhân tụng chú 108 biến. Trì chú vào thuốc rồi, bệnh nhờn phải ở nơi nhà kín, tránh gió trong thời gian bảy ngày và dùng thuốc ấy nhỏ vào mắt, làm như thế trông con mắt hư lại sanh, các chứng kia đều lành, mắt thấy được tỏ rõ. (*Ba thứ trái này xử ta không có, bệnh nhờn nên phưởng tiên thay vào ba thứ trái hoặc ba thứ thuốc khác có tính cách trị đau mắt, nếu như chí thành cũng được linh nghiệm*).

- Nếu bị bệnh rét hoặc bị loài ma rét dựa, nên dùng da cọp hoặc da beo tưng vào đấy 21 biến chú rồi phủ lên mình thì bệnh sẽ lành. ma cũng xa lánh.

- Nếu bị rắn độc cắn, dùng chất ráy đóng trong lỗ tai của người bị cắn, tưng chú 21 biến, thoa vào vết thương, nọc rắn liền tiêu.

- Nếu bị bệnh rét dữ nhập tâm, hôn muội sắp chết, dùng một khối củ cây đào lớn ước lượng bằng trái đào, đem hòa với một chén nước trong, sắc còn nửa chén, tưng chú vào đấy bảy biến rồi uống, bệnh sẽ lành. Thuốc này chớ cho phụ nữ sắc.

- Nếu bị loài quỷ truyền thi, phục thi làm bệnh, dùng hương Chuyết cụ la tưng chú 21 biến, đốt xông vào lỗ mũi, lại lấy bảy khối hương lớn ước bằng lòng tay cái, cũng gia trì chú 21 biến mà uống, bệnh sẽ lành. Nên nhớ : bệnh nhưn phải kiêng rượu, thịt, ngũ vị tân và mắng chửi. Một phương pháp nữa là dùng vị Ma na thí la hòa với Bạch giới tử và muối hột, gia trì chú 21 biến rồi đem đốt xông dưới giường người bệnh, quỷ liền vội vã trốn chạy không dám ở. (*Ma na thí la là vị thuốc Hùng hoàng*).

- Nếu bị tai điếc lũng bưng, tưng chú vào đầu mè, rồi nhỏ trong tai, bệnh sẽ lành.

- Nếu bị chứng thiên phong sụi nửa thân mình, tai điếc, mũi không biết mùi, dùng đầu mè sắc với vị Thanh mộc hương, gia trì chú 21 biến rồi thoa nơi mình, bệnh sẽ vĩnh viễn tiêu trừ. Lại một phương pháp : Dùng sữa ngưu tô thuần chất, tưng vào 21 biến chú mà thoa, bệnh cũng lành.

- Nếu phụ nhưn sanh sản khó, mau dùng đầu mè gia trì chú 21 biến rồi thoa nơi rún và ngọc môn liền được dễ sanh.

- Nếu phụ nưon có nghén, thai nhi chết trong bụng, dùng một lượng thuốc A ba mộc lợi dà, đổ hai chén sắc còn một chén, gia trì chú 21 biến mà uống thì cái thai liền ra, phụ nưon không một chút đau đớn. Như thai y (nhau) không ra cũng uống thuốc này. (*A ba mộc lợi dà là vị Ngủu tất*).

- Nếu bỗng nhiên đau nhói nơi tim chịu không kham, đây gọi là chứng độn thi chú, nên dùng hương Quân trụ lỗ, tọng chú vào 21 biến rồi để trong miệng nhai nuốt không hạn nhiều ít, chừng nào mưa được mới thôi. Y như thế bệnh sẽ lành, xong nên nhớ phải cũ ngũ tân và rượu thịt. (*Quân trụ lỗ là vị thuốc Huân lục hương*).

- Nếu bị phỏng lửa thành ghẻ, dùng phần trâu đen tọng chú 21 biến mà thoa, bệnh sẽ lành.

- Nếu bị sên lải cắn, dùng nửa chén nước tiểu con ngựa kim, như bệnh nặng thì một chén, gia trì chú 21 biến uống vào, loài trùng này sẽ quyện ra như sợi dây.

- Nếu bị bệnh ghẻ đĩnh, dùng lá Lăng tiêu đâm lấy nước gia trì chú 21 biến mà thoa, thì ghẻ liền ra còi rồi lành.

- Nếu rũi bị con lằn cắn vào mắt, dùng phần mới của con lừa, lược vắt lấy nước, gia trì chú 21 biến, đợi ban đêm trước khi ngủ, nhỏ thuốc ấy vào, bệnh sẽ lành.

- Nếu bị đau bụng, dùng nước giếng trong nấu với 21 hột muối lớn, còn nửa chén gia trì chú 21 biến uống vào liền hết đau.

- Nếu bị bệnh đau mắt đỏ, mắt lồi thịt, mờ mịt không thấy, dùng lá Xa xa di đâm lược lấy nước, gia trì chú 21 biến, rồi bỏ đồng tiền có meo xanh vào ngâm một đêm. Xong lại lấy ra, tụng thêm vào đây bảy biến chú nữa, dùng thuốc này nhỏ vào mắt, bệnh sẽ lành. (*Lá Xa xa di là lá Câu kỷ*).

- Nếu người có tật ban đêm sợ hãi ra vào không yên, lấy chỉ trắng xe thành niệt, gia trì chú 21 biến, kết thành 21 gút rồi buộc nơi cổ, thì tật ấy sẽ dứt, chẳng những trừ được sự khủng bố, mà cũng diệt được tội.

- Nếu trong nhà sanh nhiều tai nạn, dùng nhánh cây Thạch lựu chặt thành 1.080 đoạn ước độ một tấc, mỗi đoạn hai đầu đều thoa mật tô lạc. Kế đó đem lò nhỏ để trước bàn Phật, cứ tụng xong mỗi biến chú liền đốt một đoạn. Khi thiêu hết 1.080 đoạn, tất cả tai nạn thảm đều tiêu trừ.

- Nếu ở các nơi đấu tranh, luận nghị, muốn được hơn người, dùng cành Bạch xương bồ gia trì chú 21 biến, đeo nơi cánh tay mặt, tất sẽ được toại nguyện.

- Nếu muốn được trí huệ, nên dùng nhánh Xa xa di chặt thành 1.080 đoạn, mỗi đoạn hai đầu thoa sữa ngưu tô thuần chất và sữa ngưu tô hòa với bạch mật, cứ mỗi lần tụng chú lại đốt một đoạn. Nên nhớ trong một ngày đêm chia ra ba thời, mỗi thời tụng chú và đốt 1.080 đoạn. Thật hành đúng bảy ngày, chú sư sẽ được trí huệ thông ngộ.

- Nếu muốn hàng phục đại lực quỷ thần, dùng củi cây A rị sắc ca, thoa sữa tô lạc và mật vào, đem trước tượng Đại Bi gia trì chú 49 biến rồi đốt trong lửa. (*A rị sắc ca dịch là Mộc hoạn tử, cũng gọi Vô hoạn tử, một thứ cây có năng lực trừ tà, hạt của trái cây này có thể xỏ làm hạt chuỗi*).

- Nếu lấy một lượng Hồ lô giá na, đem đựng trong bình lưu ly, để trước tượng Đại Bi tụng chú 108 biến rồi dùng thuốc ấy thoa trên trán và nơi thân, thì tất cả Thiên, Long, Quỷ, Thần, Người cùng loài Phi nhưn trông thấy đều hoan hỉ. (*Hồ lô giá na là vị Ngẫu hoàng*).

- Nếu thân bị xiềng xích, dùng phần của con bò câu trắng, gia trì chú 108 biến, tụng xong đem thoa vào tay chà lên gông xiềng, gông xiềng sẽ tự sút.

- Nếu vợ chồng bất hòa, trạng như nước lửa, dùng lông đuôi chim oan ương đem trước tượng Đại Bi tụng chú 1.080 biến rồi đeo trong mình, tất vợ chồng trọn đời vui hòa thương yêu nhau.

- Nếu lúa mạ hoặc các thứ cây trái bị sâu bọ cắn, dùng tro và cát sạch hòa với nước trong, gia trì chú 21 biến, rảy trên cây, trên mạ cùng bốn bên bờ ruộng, thì sâu bọ không dám phá hại.

- Đức Phật bảo ngài A Nan : - Quán Thế Âm Tự Tại Bồ tát có ngàn tay, mỗi tay đều tiêu biểu cho hạnh tùy thuận các sự mong cầu của chúng sanh. Đó cũng do tâm đại bi của vị đại sĩ ấy hóa hiện. (*Những chân ngôn sau đây, chỗ có gạch ngang dài là chữ đọc kéo hơi dài ra, chỗ có gạch ngắn là hai chữ đọc hiệp lại làm một. Muốn cầu điều gì, đọc chân ngôn theo điều ấy*).

1. - Nếu chúng sanh nào muốn được giàu lớn, có nhiều thứ châu báu đồ dùng, nên cầu nơi tay cầm châu như ý.

Chân ngôn rằng : Ân _ Phạ nhựt ra, phạ đa ra, hồng phẩn tra

2. - Nếu muốn trị các thứ bệnh trên thân, nên cầu nơi tay cầm cành dương liễu.

Chân ngôn rằng : Án _ Tô tất địa, ca rị phạ rị, đa nẳm đa, mục đa duệ, phạ nhựt ra, phạ nhựt ra bạn đà, hạ nẳng hạ nẳng, hồng phấn tra.

3. - Nếu muốn trị các thứ bệnh trong bụng, nên cầu nơi tay cầm cái bát báu.
Chân ngôn rằng : Án _ Chỉ rị chỉ rị, phạ nhựt-ra, hồng phấn tra.

4. - Nếu muốn trị bệnh mắt mờ không thấy ánh sáng, nên cầu nơi tay cầm châu nhựt tinh ma ni.

Chân ngôn rằng : Án _ độ tử, ca giả độ tử, bát ra phạ rị nẳnh, tát-phạ hạ.

5. - Nếu muốn hàng phục tất cả thiên ma thần, nên cầu nơi tay cầm cây bạt chiết la.

Chân ngôn rằng : Án _ nẻ bệ nẻ bệ, nẻ bà dĩa, ma ha thất rị duệ, tát-phạ hạ.

6. - Nếu muốn hàng phục tất cả oán giặc, nên cầu nơi tay cầm chày kim cang.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra chỉ nẳnh, bát ra nẻ bát đa dĩa, tát-phạ hạ.

7. - Nếu muốn trừ tánh ở tất cả chỗ sợ hãi không yên, nên cầu nơi tay thí vô úy.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra nẳng dĩa, hồng phấn tra.

8. - Nếu bị các việc khuấy rối, muốn được an ổn, nên cầu nơi tay cầm dây quyên sách.

Chân ngôn rằng : Án _ Chỉ rị lã ra, mô nại ra, hồng phấn tra.

9. - Nếu bị bệnh nhiệt độ, muốn được mát mẻ hết bệnh, nên cầu nơi tay cầm châu nguyệt tinh ma ni.

Chân ngôn rằng : Án _ tô tất địa yết rị, tát-phạ hạ.

10. - Nếu muốn được làm quan, lên chức, nên cầu nơi tay cầm cung báu.

Chân ngôn rằng : Án _ a tả vĩ, lệ, tát-phạ hạ.

11. - Nếu muốn được mau gặp các bạn lành, nên cầu nơi tay cầm tên báu.

Chân ngôn rằng : Án _ ca mạ lã, tát-phạ hạ.

12. - Nếu muốn hàng phục các quỷ, thần, vọng, lượng, nên cầu nơi tay cầm gương báu.

Chân ngôn rằng : Án _ đế thế đế nhá, đở vĩ nảnh, đở đề bà đà dã hồng phần tra.

13. - Nếu muốn trừ những chướng nạn ác bên thân, nên cầu nơi tay cầm cây phát trắng.

Chân ngôn rằng : Án _ bát na di nảnh, bà nga phạ đế, mô hạ dã nhá, nga mô hạ nảnh, tát-phạ hạ.

14. - Nếu muốn tất cả người trong quyền thuộc được hòa thuận nhau, nên cầu nơi tay cầm cái hồ bình.

Chân ngôn rằng : Án _ Yết lệ, phẩm mãn diệm, tát-phạ hạ.

15. - Nếu muốn xua đuổi hổ báo sài lang và tất cả ác thú, nên cầu nơi tay cầm cái bàn bài.

Chân ngôn rằng : Án _ Được các sam nẳng, na rã chiến nại-ra, đạt đậu bá rị-dã, bạt xá bạt xá, tát-phạ hạ.

16. - Nếu muốn trong tất cả thời, tất cả chỗ, lìa nạn quan quân vời bắt, nên cầu nơi tay cầm cây phủ việt.

Chân ngôn rằng : Án _ vị ra dã, vị ra dã, tát-phạ hạ.

17. - Nếu muốn có tôi trai tở gái để sai khiến, nên cầu nơi tay cầm chiếc vòng ngọc.

Chân ngôn rằng : Án _ bát na hàm vị ra dã, tát-phạ hạ.

18. - Nếu muốn được các thú công đức, nên cầu nơi tay cầm hoa sen trắng.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra, vị ra dã, tát-phạ hạ.

19. - Nếu muốn được sanh về mười phương tịnh độ, nên cầu nơi tay cầm hoa sen xanh.

Chân ngôn rằng : Án _ chỉ rị chỉ rị, phạ nhựt-ra, bộ ra bạn đà, hồng phấn tra.

20. - Nếu muốn được trí huệ lớn, nên cầu nơi tay cầm cái gương báu.

Chân ngôn rằng : Án _ vĩ tát phổ ra, na ra các xoa, phạ nhựt-ra, mạn trà lả, hồng phấn tra.

21. - Nếu muốn được diện kiến mười phương tất cả chư Phật, nên cầu nơi tay cầm hoa sen tím.

Chân ngôn rằng : Án _ tát ra tát ra, phạ nhựt-ra, hồng phấn tra.

22. - Nếu muốn lấy được kho báu ẩn trong lòng đất, nên cầu nơi tay cầm cái bảo kíp.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra, bá thiết ca rị, yết nẳng hàm, ra hồng.

23. - Nếu muốn được đạo tiên, nên cầu nơi tay hóa hiện mây ngũ sắc.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra, ca rị ra tra hàm tra.

24. - Nếu muốn sanh lên cõi Phạm thiên, nên cầu nơi tay cầm bình quân trì

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra, thế khê ra, rô tra hàm tra.

25. - Nếu muốn được sanh lên các cung trời, nên cầu nơi tay cầm hoa sen hồng.

Chân ngôn rằng : Án _ thương yết lệ, tát-phạ hạ.

26. - Nếu muốn xua đuổi giặc nghịch từ phương khác đến, nên cầu nơi tay cầm cây bảo kích.

Chân ngôn rằng : Án _ thảm muội-dã, chỉ nảnh hạ rị, hồng phẩn tra.

27. - Nếu muốn triệu tất cả chư thiên thiện thần, nên cầu nơi tay cầm ống loa báu.

Chân ngôn rằng : Án _ thương yết-lệ, mạ hạ thảm mãn diệm, tát-phạ hạ.

28. - Nếu muốn sai khiến tất cả quỷ thần, nên cầu nơi tay cầm cây gậy đầu lâu.

Chân ngôn rằng : Án _ độ nẳng, phạ nhựt-ra xá.

29. - Nếu muốn mười phương chư Phật sớm đến đưa tay tiếp dẫn, nên cầu nơi tay cầm râu chuỗi ngọc.

Chân ngôn rằng : Năng mờ _ ra đát năng, đát ra dạ dã. Án _ a na bà đế vĩ nhá duệ, tất địa tất đà lật thế, tát-phạ hạ.

30. - Nếu muốn có được tất cả phạm âm thanh tốt nhiệm màu, nên cầu nơi tay cầm chiếc linh báu.

Chân ngôn rằng : Năng mờ _ bát na hàm bá noa duệ. Án _ a mật lật đảm, nghiêm bệ thất rị duệ, thất rị chiêm rị nảnh, tát-phạ hạ.

31. - Nếu muốn được miệng nói biện luận hay khéo, nên cầu nơi tay cầm chiếc ấn báu.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt-ra, nảnh đảm nhá duệ, tát-phạ hạ.

32. - Nếu muốn được thiên thần long vương thường đến ủng hộ, nên cầu nơi tay cầm cu thi thiết câu.

Chân ngôn rằng : Án _ a rô rô, đa ra ca ra, vĩ sa duệ. Năng mờ _ tát-phạ hạ.

33. - Nếu vì lòng từ bi muốn cho tất cả chúng sanh được nhờ sự chở che giúp đỡ, nên cầu nơi tay cầm cây tích trượng.

Chân ngôn rằng : Án _ na lật thế, na lật thế, na lật tra bát đế, na lật đế na dạ bát nảnh, hồng phấn tra.

34. - Nếu muốn cho tất cả chúng sanh thường cung kính yêu mến nhau, nên cầu nơi tay nơi tay hiệp chưởng.

Chân ngôn rằng : Án _ bát nạp mạng nhá lảnh, hất rị. (Theo trong tạng bản, lại có chân ngôn : Án _ vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phấn tra).

35. - Nếu muốn tùy theo chỗ sanh, thường ở bên Phật, nên cầu nơi tay hiện hóa Phật.

Chân ngôn rằng : Án _ chiến na ra, ba hàm tra rị, ca rị na, chỉ rị na, chỉ rị nỉ, hồng phẩn tra.

36. - Nếu muốn được đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện Phật, không thọ sanh ở bào thai, nên cầu nơi tay hiện hóa cung điện.

Chân ngôn rằng : Án _ vi tát ra, vi tát ra, hồng phẩn tra.

37. - Nếu muốn được học rộng nghe nhiều, nên cầu nơi tay cầm quyển kinh báu.

Chân ngôn rằng : Án _ a hạ ra, tát ra phạ ni, nể đã đà ra, bố nể đế, tát-phạ hạ.

38. - Nếu muốn từ thân này cho đến thân thành Phật, tâm bồ đề thường không lui sụt, nên cầu nơi tay cầm bát thối kim luân.

Chân ngôn rằng : Án _ thiết na di tả, tát-phạ hạ.

39. - Nếu muốn mười phương chư Phật mau đến xoa đầu thọ ký, nên cầu nơi tay đánh thượng hóa Phật.

Chân ngôn rằng : Án _ phạ nhựt rị ni, phạ nhựt lảm nghệ, tát-phạ hạ.

40. - Nếu muốn có được cây trái ngũ cốc, nên cầu nơi tay cầm chùm bồ đào.

Chân ngôn rằng : Án _ a ma lã kiếm đế nể nảnh, tát-phạ hạ.

41. - Nếu muốn cho tất cả loài hữu tình đói khát được no đủ mát mẻ, nên cầu nơi tay hóa nước cam lộ.

Chân ngôn rằng : Án _ tố rô tố rô, bác ra tố rô, tố rô, tố rô đã, tát-phạ hạ.

42. - Nếu muốn hàng phục ma oán trong cõi đại thiên, nên cầu nơi tay tổng nhiếp thiên thủ.

Chân ngôn rằng : Đát nễ dā thá, phạ lồ chỉ đế, thấp phạ ra dā, tát bà đót sắc, tra ô hạ di dả, sá-phạ hạ.

- Nay A Nan ! Những việc có thể cầu mong như thế kể có ngàn điều, nay ta chỉ nói lược qua chút ít phần thôi.

Khi ấy Nhựt Quang Bồ tát vì người thọ trì Đại Bi Tâm đà ra ni mà nói đại thần chú để ủng hộ rằng :

Nam mô bột đà cù na mê. Nam mô đạt mạ mạc ha đê. Nam mô tăng già đa dạ nê. Đế chỉ bộ tất tát đót chiêm nạp mạ.

Nhựt Quang Bồ tát bạch Phật :

- Bạch đức Thế Tôn ! Tụng chú này diệt được tất cả tội, cũng đuổi được ma và trừ thiên tai. Nếu kẻ nào tụng chú này một biến, lễ Phật một lay, mỗi ngày chia ra làm ba thời tụng chú lễ Phật như thế, trong đời vị lai tùy theo chỗ thọ thân, thường được tướng mạo xinh đẹp, được quả báo đáng vui mừng.

Nguyệt Quang Bồ tát cũng vì hành nhưn mà nói đà ra ni để ủng hộ rằng :

Thâm đê đế đồ tô tra. A nhã mật đế ô đô tra. Thâm kỳ tra. Ba lại đế. Gia di nhã tra ô đô tra. Câu la đế tra kỳ ma tra. Sá-phạ hạ.

Nguyệt Quang Bồ tát bạch Phật :

- Bạch đức Thế Tôn ! Tụng chú này năm biến rồi lấy chỉ ngũ sắc xe thành niệt, gia trì chú vào buộc treo nơi tay. Chú này do bốn mươi hàng hà sa chú

Phật đời quá khứ đã nói ra, nay tôi cũng nói để vì các hành như mà làm duyên ủng hộ. Chú này có công năng trừ tất cả chướng nạn, tất cả bệnh ác, thành tựu tất cả pháp lành, xa lìa tất cả sự sợ hãi.

Đức Phật bảo ngài A Nan : - Ông nên dùng lòng trong sạch tin sâu mà thọ trì môn Đại Bi Tâm đà ra ni này và lưu bố rộng ra trong cõi Diêm phù đề, chớ cho đoạn tuyệt. Đà ra ni này có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh trong ba cõi. Tất cả bệnh khổ ràng buộc nơi thân, nếu dùng đà ra ni này mà trị thì không bệnh nào chẳng lành. Dùng đại thần chú này tụng vào cây khô, cây ấy còn được sanh cành lá, trổ bông trái, huống chi là chúng sanh có tình thức ư ? Nếu thân bị đau bệnh, dùng thần chú này trị mà không lành, lẽ ấy không bao giờ có.

- Nay thiện nam tử ! Sức oai thần của Đại Bi Tâm đà ra ni không thể nghĩ bàn ! Không thể nghĩ bàn ! Khen ngợi không bao giờ hết được ! Nếu chẳng phải là kẻ từ đời quá khứ lâu xa đến nay đã gieo nhiều căn lành, thì dù cho cái tên gọi còn không được nghe, huống chi là được thấy ! Nay đại chúng các ông, cả hàng trời, người, long, thần, nghe ta khen ngợi phải nên tùy hỉ. Nếu kẻ nào hủy báng thần chú này tức là hủy báng chín mươi chín ức hàng hà sa chú Phật kia. Nếu người nào đối với đà ra ni này sanh nghi không tin, nên biết kẻ ấy sẽ vĩnh viễn mất sự lợi lớn, trăm ngàn muôn kiếp không nghe thấy Phật, Pháp, Tăng, thường chìm trong tam đồ chẳng biết bao giờ mới được ra khỏi.

Khi ấy, tất cả chúng hội : Bồ tát Ma ha tát, Kim Cang, Mật Tích, Phạm vương, Đế Thích, Tứ đại thiên vương, thiên long quỷ thần nghe đức Như Lai khen ngợi môn đà ra ni này xong, thấy đều vui mừng, y lời dạy mà tu hành.

5/12/2007

Wachtendonk, mùa mưa cuối thu

* *
*

ĐẠI BI TÂM ĐÀ RA NI
MAHAKARUNA DHARANI



Namo Ratnatrayāya. Namo Āryāvalokiteshavarāya. Bodhisattvāya. Mahāsattvaya. Mahākārunikāya. Aom! Savalavati Sudhanatasya. Namaskrītvaniman Āryāvalokiteshvara Lantabha. Namo nilakantha Shrī Mahāpatashami Sarvatodhushupham Ashiyum. Sarvasada nama pasattva namabhagamabhatetu. Tadyathā. Aom! □valoki Lokatekalati. Eshili Mahābodhisattva, sabho sabho, mara mara, mashi mashi ridhayum, guru guru Gamam, Turu turu bhashiyati, Mahā bhashiyati, dhara dhara, dhirini, Shvaraya, jala jala. Mahabhamara, Mudhili. Ehyehi, shina shina, Alashimbalashari basha bhashim, Bharashaya, Hulu hulu Pra, Hulu hulu shrī, sara sara, siri siri, suru suru, Buddhaya buddhaya, Bodhaya bodhaya, Matriye, Nilakantha, trisharana, bhayamana Sváhá. Sítaya Sváhá. Mahásítaya Sváhá. Sítayaye Shvaraya Sváhá. Nilakanthí Sváhá. Pranila Sváhá. Shrísinghamukhaya Sváhá. Sarvamahá astaya Sváhá. Chakra sataya Sváhá. Padmakeshaya Sváhá. Nílakanthepantalaya Sváhá. Mobholishankaraye Sváhá. Namo Ratnatrayāya. Namo Āryāvalokiteshavaraya Sváhá. Aom! Siddhyantu Mantra Pataye Sváhá.